

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Chì.

Ông Dương Phong Ba.

Ông Phạm Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Sùng A C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại tỉnh S. Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện X, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A C1 sinh năm 1973 và bà Giàng Thị T sinh năm 1979. Bị cáo có vợ là Hờ Thị S sinh năm 1995 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020, bị tạm giam từ ngày 22/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C: Bà Triệu Thị H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Giàng Thị K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Đội X, xã Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 9 năm 2020, Sùng A C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi giới thiệu nhà ở huyện P, tỉnh L. Qua trao đổi người đàn ông này, đang cần mua 02 bánh heroine với giá 110 triệu đồng/1 bánh. Sùng A C hẹn khi nào tìm mua được heroine sẽ liên lạc lại.

Ngày 17/10/2020, Sùng A C gọi điện thoại cho Sùng A T nhà ở bản C, xã R, huyện K, tỉnh Điện Biên hỏi tìm mua heroine để đi bán kiếm lời, nếu bán được tiền lãi sẽ chia đôi. Ngày 18/10/2020 Sùng A T gọi điện thoại cho Sùng A C báo đã tìm được 2 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng/01 bánh. Sau đó Sùng A C điện thoại liên lạc với người mua hẹn thời gian địa điểm mua bán ma túy. Sáng ngày 19/10/2020 Sùng A C điều khiển xe máy biển kiểm soát 27Z1-195.58 xuống khu vực xã B để gặp người mua. Sau đó Sùng A C đi xe máy cùng 02 người mua đến khu vực bản K, xã R, Sùng A C bảo 02 người mua đợi ở đó, Sùng A C một mình đi xe máy đến bản C, xã R gặp Sùng A T nhận 01 túi vải thổ cẩm hoa văn màu xanh, bên trong có 02 bánh heroine. Sùng A C điều khiển xe máy quay xuống khu vực bản Q, xã R gặp 02 người mua. Trong lúc 03 người đang trao đổi mua bán, thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, phối hợp với Công an xã R, Cục hải quan tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 bánh heroine có khối lượng 704,66 gam, lợi dụng sơ hở 02 người mua bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 935/GĐ-PC09 ngày 27/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A C là 704,66 gam .
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A C ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C tù Chung thân.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không khiếu nại các quyết định hành vi, quyết định của cơ quan người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Số ma túy bị cáo tham gia mua bán đã kịp thời bị cơ quan chức năng thu giữ chưa kịp phát tán ra ngoài xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Do điều kiện kinh tế bị cáo gặp nhiều khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niên phong xác định khối lượng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng có đủ căn cứ xác định:

Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, qua làm quen và biết được người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu nhà ở huyện P, tỉnh L cần mua 02 bánh heroine với giá 110 triệu/01 bánh, hai bên trao đổi khi nào Sùng A C tìm được heroine sẽ thông báo. Sau đó Sùng A C liên lạc được với đối tượng tên là Sùng A T nhà ở bản C, xã R, huyện K, tỉnh Điện Biên trao đổi về việc cùng nhau tìm mua ma túy về để C bán cho người đã đặt mua, số tiền lãi sau khi bán ma túy sẽ chia đôi. Ngày 18/10/2020 đối tượng Sùng A T đã thông tin cho C biết đã tìm mua được 02 bánh giá 100 triệu/01 bánh và hẹn ngày 19/10/2020 sẽ cùng nhau trao đổi mua bán ma túy. Sáng ngày 19/10/2020 Sùng A C điều khiển xe máy biển kiểm soát 27Z1-195.58 xuống khu vực xã B để gặp người mua. Sau đó Sùng A C đi xe máy cùng 02 người mua đến khu vực bản Q, xã R, Sùng A C bảo 02 người mua đợi ở đó, Sùng A C một mình đi xe máy đến bản C, xã R gặp Sùng A T và nhận 01 túi vải thổ cẩm hoa văn màu xanh bên trong có chứa 02 bánh heroine. Sùng A C điều khiển xe máy quay xuống khu vực bản K, xã R gặp 02 người mua. Trong lúc 03 người đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã R, Cục hải quan tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Sùng A C 02 bánh heroine có khối lượng 704,66 gam, lợi dụng sơ hở 02 người mua đã chạy thoát.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sùng A C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 704,66 gam heroine của bị cáo Sùng A C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nhận thức có phần hạn chế. Song khối lượng ma túy bị cáo mua bán là đặc biệt lớn với 704,66 gam heroine. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận bởi vì mặc dù bị cáo là người dân tộc Mông, trình độ nhận thức còn hạn chế, phạm tội lần đầu chưa bị kết án, chưa vi phạm hành chính song khối lượng ma túy bị cáo tham gia vận chuyển là đặc biệt lớn. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng vẫn phải áp dụng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi của người tiến hành tố tụng, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với số ma túy là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 chiếc túi xách có quai đeo và 01 túi nilon màu đen bị cáo dùng để chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc với các đối tượng mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề liên quan khác: Theo lời khai của bị cáo, đối với 02 người đàn ông nhà ở huyện P, tỉnh L là người mua ma túy của bị cáo, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để làm rõ, nên không đề cập xử lý. Đối với Sùng A T nhà ở bản C, xã R, huyện K, tỉnh Điện Biên, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh, đối tượng vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A C (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 19/10/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong vật chứng được dán phủ kín một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên trong đó có chứa 02 bánh Heroine có khối lượng 698,2 gam là vật chứng của vụ án sau khi trừ mẫu giám định.

- 01 túi xách có quai đeo dạng thổ cẩm, màu xanh, kích thước khoảng 20x40 Cm và 01 túi nilon màu đen dạng túi 5Kg đã bị rách thu giữ của Sùng A C.

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY iGi206 dạng bàn phím, màu đen, bị hỏng màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/12/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A C.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/01/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh S (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn